

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/DS-ST

Ngày: 22-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bình;

2. Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Q đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 58/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Số B, ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Lê Phong L, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 17/5/2022, ông Nguyễn Văn T có cho ông Lê Phong L vay số tiền 30.000.000 đồng; mục đích vay để tiêu xài cá nhân; thời hạn trả vào ngày 30/12/2023; hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng. Ông L có trả trước 1.500.000 đồng tiền lãi. Ông T yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Phong L trả tiền gốc 30.000.000 đồng và trả tiền lãi tạm tính từ ngày 17/5/2022 đến ngày 17/5/2024 là 24 tháng, lãi suất 1%/tháng, số tiền lãi tạm tính là 7.200.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Phong L đã được Tòa án thông báo các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông L vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Lê Phong L trả nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Ông Lê Phong L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Ông T yêu cầu ông L trả tiền nợ gốc và lãi. Ông Lưu k có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả theo quy định pháp luật.

[4] Về yêu cầu trả nợ gốc: Theo Biên nhận ngày 17/9/2022 thì có căn cứ xác định ông T có cho ông L vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 17/9/2022; mục đích vay để chi tiêu cá nhân; không thỏa thuận trả lãi; thời hạn trả nợ vào ngày 30/12/2023. Như vậy, có căn cứ xác định giữa ông T với ông L đã xác lập hợp đồng vay tài sản; hợp đồng được xác lập theo ý chí tự nguyện của các bên; mục đích, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, 119, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật. Cho ông T yêu cầu ông L trả tiền nợ gốc 30.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

[5] Về yêu cầu trả lãi: Theo Biên nhận ngày 17/9/2022 thì các có bên thỏa thuận thời hạn trả lại 30.000.000 đồng vào ngày 30/12/2023, nhưng không thỏa thuận trả lãi nên bị đơn phải trả tiền lãi chậm trả cho nguyên đơn tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ (ngày 30/12/2023) đến ngày Tòa án xét xử vụ án (ngày 22/8/2023) với mức lãi suất 0,83%/tháng là 1.933.000 đồng, nhưng ông L đã trả cho ông T được 1.500.000 đồng tiền lãi nên được trừ vào số tiền lãi chậm trả. Vì vậy, ông L phải trả tiền lãi chậm trả cho ông T là 433.000 đồng; tổng cộng gốc và lãi là 30.433.000 đồng.

[6] Như đã phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông T về nợ gốc và chấp nhận một phần yêu cầu về nợ lãi.

[7] Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông T được miễn nộp toàn bộ án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp án phí hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 117, 119; khoản 2 Điều 357; Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Lê Phong L về yêu cầu trả nợ theo Biên nhận ngày 17/9/2022.

Buộc ông Lê Phong L phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 30.433.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Lê Phong L phải nộp 1.521.600 đồng.

Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình Lâm Thị Kim Xuyên

Nguyễn Văn Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương